

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

- ▶ Tháng 6/2020, giá cà phê Robusta trên thị trường thế giới tăng so với cuối tháng 5/2020; giá cà phê Arabia trên sàn giao dịch New York tăng, tại sàn BMF giảm.
- ▶ Tháng 6/2020, giá cà phê trong nước tiếp tục giảm theo thị trường thế giới, tuy nhiên tốc độ giảm đã chậm lại.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 6/2020 tăng 7,5% về lượng và tăng 7,4% về trị giá so với tháng 5/2020.
- ▶ Thị phần cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Nga giảm.

## THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 6/2020, giá cà phê Robusta trên thị trường thế giới tăng so với cuối tháng 5/2020, tuy nhiên xu hướng tăng sẽ chỉ diễn ra trong ngắn hạn; giá cà phê Arabica biến động không đồng nhất, tăng trên sàn giao dịch New York nhưng giảm trên sàn BMF của Bra-xin.

Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) điều chỉnh mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm 3% trong năm 2020. Trong khi đó, Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) nhận định, nếu GDP toàn cầu giảm 1% sẽ khiến tiêu thụ cà phê giảm 0,95%. Nhu cầu tiêu thụ yếu còn do căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ - Trung Quốc; giữa Hoa Kỳ - EU khiến sức mua trên thị trường hàng hóa nông sản thấp. Mối lo lắng sóng dịch Covid-19 lần 2 ngày càng gia tăng đã tác động tiêu cực lên thị trường cà phê.

Đồng Real Bra-xin giảm mạnh có lợi cho người trồng cà phê Bra-xin. Trong khi đó, Bra-xin đang trong vụ thu hoạch cà phê Robusta với dự báo được mùa và In-đô-nê-xi-a bắt đầu tham gia thị trường.

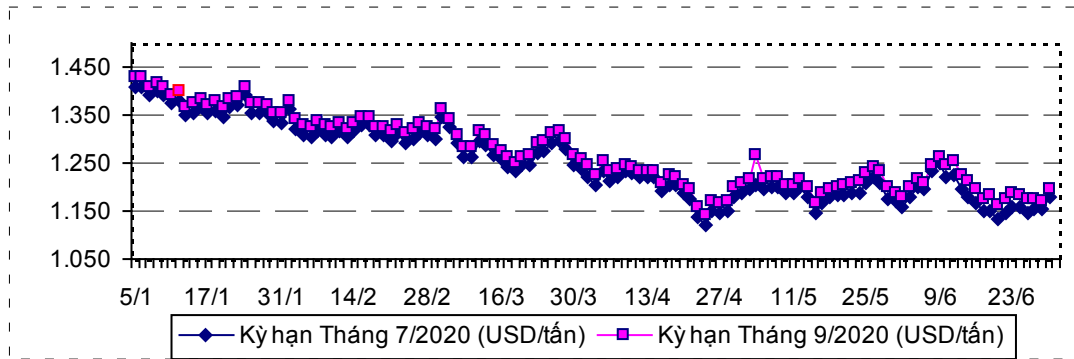
Theo Cơ quan Phát triển Cà phê U-gan-đa (UCDA), xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5/2020 đạt 437.597 bao, tăng 26,6% so với tháng 5/2019. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta tăng 35,8%, đạt 340.830 bao; cà phê Arabica tăng 2%, đạt 96.767 bao. Tính chung 8 tháng niên vụ 2019/20, xuất khẩu cà phê



của U-gan-đa tăng 21% so với cùng kỳ niên vụ 2018/19, đạt 3,37 triệu bao.

+ Trên sàn giao dịch London, ngày 30/6/2020, giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 7/2020 và tháng 9/2020 tăng lần lượt 0,8% và 0,6% so với ngày 30/5/2020, lên mức 1.178 USD/tấn và 1.192 USD/tấn. Đối với kỳ hạn giao tháng 11/2020 và tháng 1/2021, giá cà phê Robusta tăng lần lượt 0,4% và 0,2% so với ngày 30/5/2020, lên mức 1.214 USD/tấn và 1.229 USD/tấn.

## Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn năm 2020

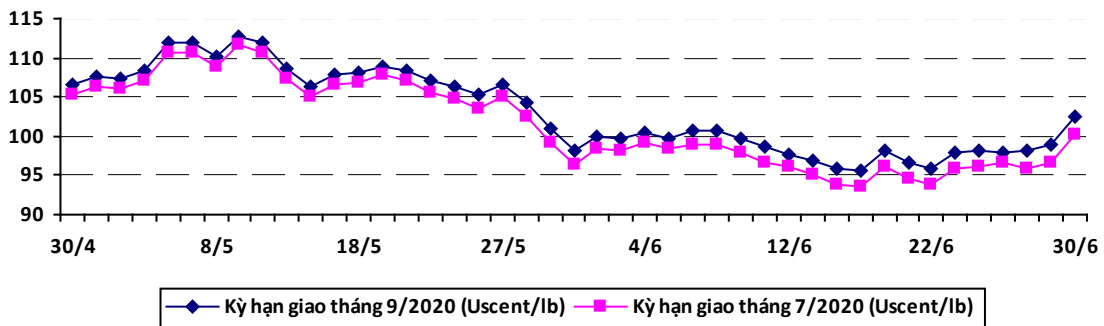


*Nguồn: Sàn giao dịch London*

+ Trên sàn giao dịch New York, ngày 30/6/2020 giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 7/2020 và tháng 9/2020 tăng lần lượt 3,9% và 4,4% so với ngày 30/5/2020, lên

mức 100,1 Uscent/lb và 102,5 Uscent/lb. Đối với kỳ hạn giao tháng 12/2020, giá cà phê Arabica tăng 3,7% so với ngày 30/5/2020, lên mức 104,3 Uscent/lb.

## Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ cuối tháng 4/2020 đến nay



*Nguồn: Sàn giao dịch London*

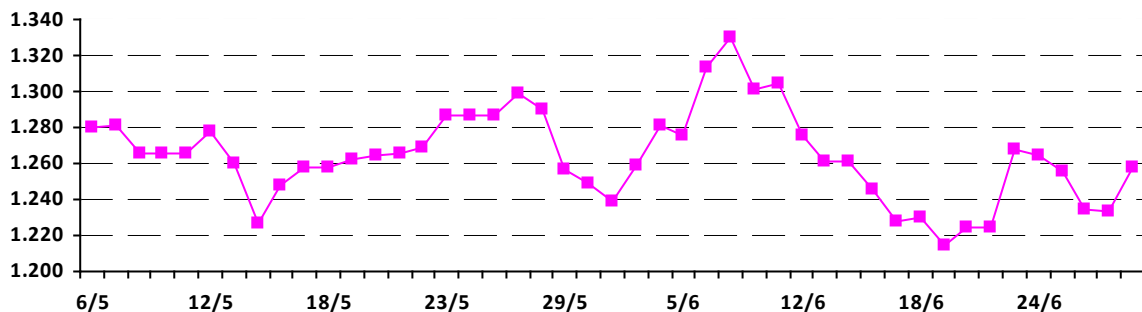
+ Trên sàn giao dịch BMF của Bra-xin, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn giảm mạnh. Cụ thể, ngày 30/6/2020, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 7/2020 và tháng 9/2020 giảm lần lượt 11% và 5,6% so với ngày 30/5/2020, xuống còn 108 Uscent/lb và 108,8 Uscent/lb. Đối với kỳ hạn giao tháng 12/2020 và

tháng 3/2021, giá cà phê Arabica giảm 4,2% và 5,7% so với ngày 30/5/2020, xuống còn 112,15 Uscent/lb và 116,3 Uscent/lb.

+ Tại cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta xuất khẩu loại 2, tỷ lệ đen vỡ 5% giao dịch ở mức giá 1.258 USD/tấn, tăng 0,7% so với ngày 30/5/2020.



## Diễn biến giá cà phê Robusta xuất khẩu tại cảng khu vực TP.HCM đầu tháng 5/2020 đến nay (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: <https://giacaphe.com>

**Dự báo** sức ép lên giá cà phê toàn cầu vẫn sẽ còn kéo dài cho tới khi Bra-xin bước vào giai đoạn cuối của vụ thu hoạch năm nay.

### TRONG NƯỚC: TỐC ĐỘ GIẢM GIÁ CÀ PHÊ CHẬM LẠI

Hiện giá cà phê trong nước giảm xuống mức thấp, người dân không muốn bán ra dẫn đến thương nhân và nhà xuất khẩu gặp khó khăn trong việc thu mua cà phê để xuất khẩu.

Tháng 6/2020, giá cà phê trong nước tiếp tục giảm theo thị trường thế giới, tuy nhiên tốc độ giảm đã chậm lại. Ngày 30/6/2020, giá cà phê thị trường nội địa giảm thấp nhất là

0,3% tại các huyện Ea H'leo và Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk, xuống mức 31.000 đồng/kg – mức giảm cao nhất là 1,6% tại huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum, xuống mức 30.700 đồng/kg. Tại tỉnh Lâm Đồng, giá cà phê giảm 1,0%, xuống còn 30.300 – 30.400 đồng/kg. Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta loại R1 giảm 0,3% so với ngày 30/5/2020, xuống mức 32.500 đồng/kg.

#### Giá cà phê tại một số tỉnh/huyện khu vực khảo sát ngày 30/6/2020

Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát)	Đơn giá (đồng/kg)	So với ngày 30/5/2020 (%)
<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>		
Lâm Hà (Robusta)	30.400	-1,0
Bảo Lộc (Robusta)	30.400	-1,0
Di Linh (Robusta)	30.300	-1,0
<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>		
Cư M'gar (Robusta)	31.100	-0,6
Ea H'leo (Robusta)	31.000	-0,3
Buôn Hồ (Robusta)	31.000	-0,3
<b>Tỉnh Gia Lai</b>		
Pleiku (Robusta)	30.800	-0,6
Chư Prông (Robusta)	30.700	-0,6
la Grai (Robusta)	30.800	-0,6
<b>Tỉnh Đắk Nông</b>		

Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát)	Đơn giá (đồng/kg)	So với ngày 30/5/2020 (%)
Gia Nghĩa (Robusta)	30.800	-0,6
Đắk R'lấp (Robusta)	30.700	-0,6
<b>Tỉnh Kon Tum</b>		
Đắk Hà (Robusta)	30.700	-1,6
<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>		
R1	32.500	-0,3

Nguồn: Tintaynguyen.com

## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 6/2020 TĂNG

Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 6/2020 đạt 140 nghìn tấn, trị giá 237 triệu USD, tăng 7,5% về lượng và tăng 7,4% về trị giá so với tháng 5/2020, so với tháng 6/2019 giảm 3% về lượng và giảm 1,9% về trị giá. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê ước đạt 955 nghìn tấn, trị giá 1,609 tỷ USD, tăng 3,7% về lượng và tăng 2,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Giá xuất khẩu bình quân cà phê tháng 6/2020 ước đạt 1.693 USD/tấn, giảm 0,02% so với tháng 5/2020 nhưng tăng 1,1% so với tháng 6/2019. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê đạt khoảng 1.685 USD/tấn, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 5/2020 đạt 109,5 nghìn tấn, trị giá 158,12 triệu USD, giảm 14,5% về lượng và giảm 14,4% về trị giá so với tháng 5/2019. Tuy nhiên, 5 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu

cà phê Robusta tăng 4,9% về lượng và tăng 1,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 694,6 nghìn tấn, trị giá 1,029 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta sang nhiều thị trường tăng, gồm: Đức, Nhật Bản, An-giê-ri, Bỉ, Hàn Quốc, Thái Lan, Úc. Ngược lại, xuất khẩu cà phê Robusta sang các thị trường giảm, như: Ý, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Nga, Ma-lai-xi-a, Anh, Pháp.

Giá xuất khẩu bình quân cà phê Robusta tháng 5/2020 đạt 1.444 USD/tấn, tăng 0,04% so với tháng 5/2019. Trong 5 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê Robusta đạt mức 1.482 USD/tấn, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá xuất khẩu bình quân cà phê sang thị trường Đức đạt 1.456 USD/tấn; Ý đạt 1.551 USD/tấn; Tây Ban Nha đạt 1.479 USD/tấn; Nhật Bản đạt 1.526 USD/tấn. Đáng chú ý, giá xuất khẩu bình quân cà phê Robusta sang thị trường Hoa Kỳ tăng 0,1%, lên mức 1.462 USD/tấn; Ấn Độ tăng 0,2%, lên 1.364 USD/tấn; Ai Cập tăng 0,7%, lên mức 1.592 USD/tấn.

### Chủng loại cà phê xuất khẩu trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 5/2020		So với tháng 5/2019 (%)		5 tháng năm 2020		So với 5 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	109.472	158.122	-14,5	-14,4	694.559	1.028.998	4,9	1,9
Arabica	6.719	15.103	33,0	57,9	43.904	102.985	34,0	52,0
Cà phê Excelsa	403	672	-37,3	-31,1	905	1.575	-75,9	-73,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

## DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ NGA TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo tính toán từ số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu cà phê của Nga trong 4 tháng đầu năm 2020 đạt 75,91 nghìn tấn, trị giá 211,07 triệu USD, tăng 3,2% về lượng và tăng 1,8% trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

4 tháng đầu năm 2020, Nga tăng nhập khẩu tất cả các chủng loại cà phê. Trong đó, Nga nhập khẩu chủ yếu chủng loại cà phê Robusta hoặc Arabica chưa rang, chưa khử chất caffein (mã HS 090111), lượng đạt 65,4 nghìn tấn, trị giá 138,24 triệu USD, tăng 2,7% về lượng và tăng 0,3% về trị giá so với 4 tháng đầu năm 2019. Nhập khẩu chủng loại cà phê rang, chưa khử chất caffein (HS 090121) tăng 5,8% về lượng và tăng 4,6% về trị giá, đạt 10,3 nghìn tấn, trị giá 71,64 triệu USD.

Dịch Covid-19 khiến sức tiêu thụ cà phê tại nhà của người dân Nga tăng. Loại cà phê mà người tiêu dùng Nga ưa thích là cà phê hòa tan. Trong phân khúc cà phê hòa tan, Nga đứng thứ 3 trên thế giới về sức tiêu thụ bình quân đầu người sau Hoa Kỳ và Anh. Mặc dù vậy, người dân Nga có xu hướng chuyển dần sang tiêu thụ cà phê rang (bột và hạt). Cơ cấu bán lẻ các sản phẩm cà phê tại Nga như sau: cà phê hòa tan chiếm tỷ trọng 38,7%; cà phê hỗn hợp, cô đặc và các loại nước uống cà phê khác chiếm tỷ trọng 47,1%; cà phê nguyên chất chiếm tỷ trọng 14,2%.

Nga được coi là thị trường xuất khẩu tiềm

năng lớn đối với ngành cà phê toàn cầu. Cà phê không được trồng tại Nga nên nguồn cung phụ thuộc vào nhập khẩu. Hiện tại các công ty chính tham gia vào thị trường Nga là: Nestle Russia LLC, Kraft Foods Rus LLC và Chibo LLC. Đây là 3 công ty hàng đầu trên thị trường cà phê hòa tan tại Nga với thị phần trên 50%.

Đối với phân khúc cà phê hạt, hơn 60% của thị trường được cung cấp bởi các công ty: GC "Orimi trade", JSC "Moscow cofenia na paykh, LLC "Grand " và LLC" Paulig Rus".

Hiện nay, thị trường cà phê Nga rất cạnh tranh, quá trình hợp nhất và mua bán đang diễn ra mạnh mẽ. Tập đoàn Strauss của I-xra-en tham gia vào thị trường cà phê bằng cách mua lại các công ty của Nga. Trong số các thương hiệu được mua lại có Ambassador, Kaffa, Le Cafe và Black Card.

Theo dự báo của Hiệp hội chè cà phê Nga (Roschaicofe), thị trường cà phê nội địa trong dài hạn sẽ chỉ có 5-6 công ty tham gia và phần lớn sẽ là công ty xuyên quốc gia, và số thương hiệu sẽ giảm 2-3 lần do sự hợp nhất thị trường. Các công ty hàng đầu trên thị trường sẽ là những công ty tích cực tiến hành chiến dịch quảng cáo, và những công ty tăng vốn và có vốn lớn bao gồm cả thông qua các quá trình hợp nhất. Phân khúc cà phê rang tự nhiên được trông đợi là sẽ có thêm các công ty nước ngoài tham dự.

### Chủng loại cà phê nhập khẩu của Nga trong 4 tháng đầu năm 2020

Mã HS	4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ
090111	65.397	138.239	2.114	2,7	0,3	-2,3
090121	10.265	71.635	6.979	5,8	4,6	-1,1
090190	161	230	1.427	55,4	50,3	-3,3
090122	75	904	12.075	7,3	-5,4	-11,9
090112	13	69	5.353	22,1	23,2	0,9

*Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC*

Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nga trong 4 tháng đầu năm 2020 đạt mức 2.781 USD/tấn, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nga từ Việt Nam đạt 1.694 USD/tấn, giảm 5,9%; Bra-xin đạt 2.291 USD/tấn, giảm

2,6%. Ngược lại, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Nga từ một số nguồn cung tăng, gồm: Cô-lôm-bia tăng 6,7%, lên 3.536 USD/tấn; Ho-đu-rát tăng 4,7%, lên mức 2.857 USD/tấn; Ê-ti-ô-pi-a tăng 8,2%, lên mức 3.396 USD/tấn.

### 10 nguồn cung cà phê lớn nhất vào Nga trong 4 tháng đầu năm 2020

Thị trường	4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá XKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
<b>Tổng</b>	<b>75.911</b>	<b>211.075</b>	<b>2.781</b>	<b>3,2</b>	<b>1,8</b>	<b>-1,4</b>
Việt Nam	29.182	49.442	1.694	-11,3	-16,5	-5,9
Bra-xin	20.524	47.030	2.291	41,1	37,4	-2,6
Ý	5.091	33.882	6.656	3,8	0,0	-3,6
In-đô-nê-xi-a	3.746	7.320	1.954	10,3	4,6	-5,2
Cô-lôm-bi-a	2.395	8.467	3.536	-18,5	-13,0	6,7
Đức	2.061	12.532	6.081	10,5	2,5	-7,3
Hôn-đu-rát	1.976	5.647	2.857	-4,2	0,2	4,7
Ấn Độ	1.333	2.814	2.112	51,3	26,4	-16,5
U-ga-đa	1.170	2.385	2.039	18,9	9,0	-8,3
Ê-ti-ô-pi-a	982	3.336	3.396	-34,6	-29,2	8,2
Thị trường khác	7.452	38.220	5.129	-1,4	5,1	6,6

*Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC*



